

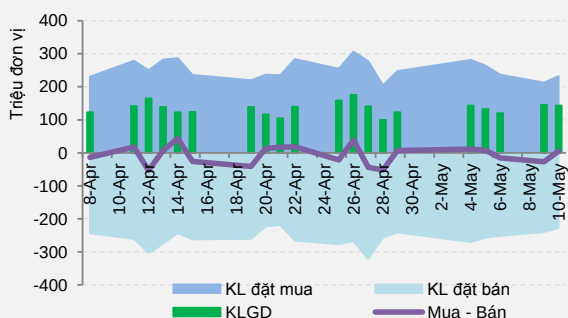
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/5/2016

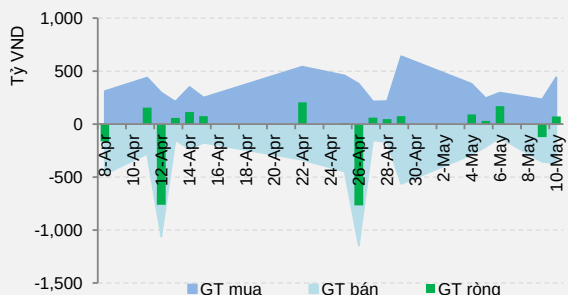
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	605.05	80.20
% Thay đổi	↑ 0.20%	↓ -0.25%
KLGD (CP)	143,398,115	39,612,551
GTGD (tỷ đồng)	2,368.63	474.76
Tổng cung (CP)	227,253,240	66,799,100
Tổng cầu (CP)	232,281,530	64,238,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,202,954	399,910
KL mua (CP)	11,502,154	889,830
GTmua (tỷ đồng)	440.87	11.10
GT bán (tỷ đồng)	370.32	4.70
GT ròng (tỷ đồng)	70.55	6.40

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	→ 0.00%	10.6	1.8	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.16%	11.6	1.8	13.1%
Dầu khí	↓ -0.72%	6.1	0.7	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.59%	14.0	3.7	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.91%	18.8	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	13.6	5.2	26.0%
Ngân hàng	↑ 1.19%	14.3	1.8	5.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.63%	10.7	1.9	22.3%
Tài chính	↑ 0.17%	17.8	2.5	23.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.13%	12.4	2.1	4.5%
VN - Index	↑ 0.20%	13.6	2.9	84.0%
HNX - Index	↓ -0.25%	10.7	1.8	16.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index đã có sự cải thiện về mặt điểm số tuy nhiên độ rộng thị trường vẫn chưa được cải thiện đáng kể, số mã giảm vẫn chiếm ưu thế xuyên suốt từ đầu phiên giao dịch. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu trụ cũng chưa cho thấy tín hiệu phục hồi vững chắc. Do vậy chúng tôi cho rằng khả năng rung lắc trong những phiên tới vẫn khá cao.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ tiền tại thời điểm hiện tại, có thể chốt lời những mã đã đạt lợi nhuận kì vọng.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Diễn biến giao dịch trên HSX có phần trái ngược so với phiên trước khi giảm khá mạnh đầu phiên nhưng lại hồi phục khá tốt vào cuối phiên. Chốt phiên, VN-Index tăng 1,2 điểm, lên 605,05 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước, đạt gần 108 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.414 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng chốt phiên với mức tăng nhẹ hỗ trợ tích cực cho chỉ số: VCB (+600), BID (+500), CTG (+100), EIB (+300).

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch linh xình: GAS đứng giá, PVD (-200), PXS (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 phân hóa với 15 mã tăng, 9 mã giảm, 6 mã đứng giá: BVH (+1.000), NT2 (+400), VIC và MSN đứng giá, VNM (-1.000), HPG (-400).

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX diễn ra linh xình với số mã giảm giá chiếm ưu thế. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,2 điểm, xuống 80,2 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt trên 35 triệu đơn vị, giảm 10,8% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 474 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch linh xình: PVB (-200), PVC (-100), PVS (-100), PGS (+500).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán phân hóa: KLS (+200), SHS và VND đứng giá, BVS (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch ảm đạm với 17 mã giảm, 5 mã tăng và 8 mã đứng giá: NTP (-1.100), DBC (-300), SCR (-200), AAA (+800), NDN (+100), SHB và VCG đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/5/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 70,5 tỷ đồng. PVT dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,1 triệu đơn vị. CII và GAS được mua ròng lần lượt 502 nghìn 496 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, FLC dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 2 triệu đơn vị. KSA, DXG và BVH bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ gần 6,4 tỷ đồng. VND và KHB được mua ròng lần lượt 218 nghìn và 146 nghìn đơn vị. Khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào trên HNX.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Lạm phát năm 2016 nguy cơ tăng cao. Tại lễ công bố báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam, VEPR nhấn mạnh sau khi duy trì ở mức rất thấp (0,62% trong năm 2015), lạm phát đang có xu hướng tăng cao trở lại, với tốc độ 1,25% trong quý I. Tiến sĩ Nguyễn Đức Thành, Viện trưởng VEPR, nhận định: “Tốc độ lạm phát gắn chặt với tăng trưởng kinh tế. Viễn cảnh kinh tế năm 2016 lạm phát có khả năng tăng trở lại, e ngại ở mức trên 4% do các yếu tố tác động chính là giá dầu tăng, giá lương thực, điều chỉnh giá các dịch vụ hành chính công.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số bật tăng trở lại. Thanh khoản tương đương phiên hôm trước. Chỉ số hiện vẫn nằm dưới dải trên của Bollinger bands. RSI đang nằm sát đường 70. MACD cho tín hiệu tích cực. Ngưỡng kháng cự ở 610 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ở 600 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số giảm điểm nhẹ, tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước. Bollinger bands đang cho dấu hiệu thắt lại. RSI và MACD chưa cho dấu hiệu rõ ràng về xu hướng sắp tới. Ngưỡng kháng cự 81 điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần 80 điểm.

**TIN VĨ MÔ****Chi ngân sách vượt thu hơn 53.000 tỷ đồng**

Cụ thể, lũy kế thu và chi 4 tháng đầu năm lần lượt ước đạt 317 và 370 nghìn tỷ đồng. Như vậy, bội chi NSNN 4 tháng ước đạt 53,6 nghìn tỷ đồng, bằng 21,1% dự toán năm.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**Giá vàng SJC giảm mạnh**

Sáng nay, giá mua vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,72-33,82 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 160.000 đồng/lượng so với chốt phiên ngày hôm qua.

Tỷ giá trung tâm tăng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 9/5 là 21,874 VNĐ/USD, tăng 16 VNĐ/USD so với chốt phiên trước.

TIN TỨC NGÀNH**Giá dầu thế giới giảm**

Theo đó, giá dầu WTI giảm 1,22 USD, tương ứng 2,7%, xuống 43,44 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 1,74 USD, tương đương 3,8%, xuống 43,63 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**Phổ Wall tăng điểm nhẹ**

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 0,2% xuống 17.705,91 điểm, trong khi đó, chỉ số S&P 500 tăng 0,08% lên 2.058,69 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,3% lên 4.750,21 điểm.

USD tăng do mua cân bằng trạng thái

Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, tăng 0,3% lên 94,115 điểm, trong phiên có lúc chỉ số này lên cao nhất 2 tuần ở 94,132 điểm.

Giá vàng giảm mạnh nhất 7 tuần

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex giảm 27,4 USD, tương ứng 2,1%, xuống 1.266,6 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 1,9% xuống 1.263,93 USD/ounce.

**KẾT QUẢ KINH DOANH**

LGL: Lãi ròng quý 1 giảm 31%	Cụ thể, doanh thu thuần quý 1 của LGL giảm 49% so với cùng kỳ năm 2015, đạt 18.7 tỷ đồng. Lãi ròng chỉ đạt 903 triệu đồng, giảm 31% so với cùng kỳ năm trước.
DIG: Lãi ròng quý 1 đạt 10 tỷ đồng	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng đã công bố BCTC hợp nhất quý 1/2016 với khoản lãi ròng đột biến 9.6 tỷ, hơn xa con số 491 triệu đồng cùng kỳ 2015
DAG: Lãi ròng quý 1 đạt 11 tỷ	Cụ thể, doanh thu thuần quý 1 của DAG đạt 294.4 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ 2015, và lãi ròng 11 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước.
DIC: Lãi ròng quý 1 sụt giảm 66%	CTCP Đầu tư & Thương mại DIC công bố BCTC hợp nhất quý 1/2016 với doanh thu sụt giảm 34% so với cùng kỳ 2015, chỉ đạt 506 tỷ đồng; lãi ròng cũng giảm mạnh 66%, đạt 1.3 tỷ đồng.
HVX: Kế hoạch lãi 2016 tăng nhẹ lên 3 tỷ đồng	CTCP Xi măng Vicem Hải Vân dự kiến kế hoạch năm 2016 với doanh thu thuần 800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 3 tỷ đồng, nhích nhẹ so mức 2.88 tỷ của năm 2015
BLF: Lợi nhuận quý I/2016 giảm mạnh 76%	CTCP Thủy sản Bạc Liêu công bố BCTC quý I/2016, với doanh thu thuần đạt hơn 123,6 tỷ đồng, giảm 46% so với cùng kỳ. Lãi sau thuế hơn 541 triệu đồng, giảm mạnh 76%.

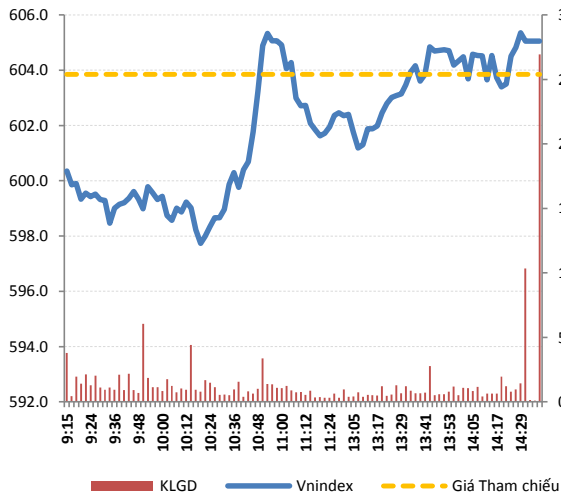
TIN TỨC KHÁC

SBT: Dự kiến phát hành hơn 9 triệu cổ phiếu ESOP	Theo đó, SBT dự kiến sẽ phát hành hơn 9 triệu cổ phiếu ESOP, tương ứng tỷ lệ phát hành 5%, với giá phát hành bằng mệnh giá 10.000 đồng/CP.
---	--

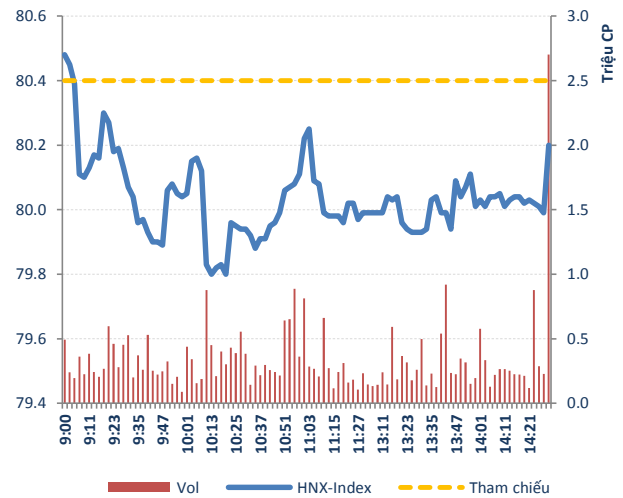


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

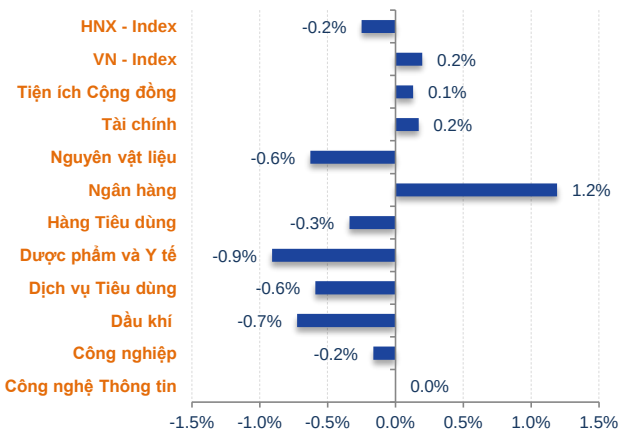
KLGD và VN-Index trong phiên



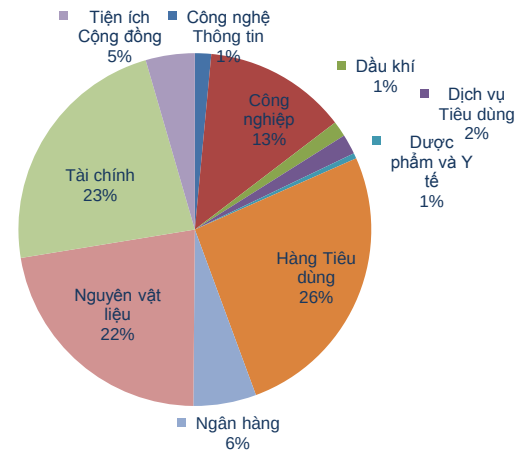
KLGD và HNX-Index trong phiên



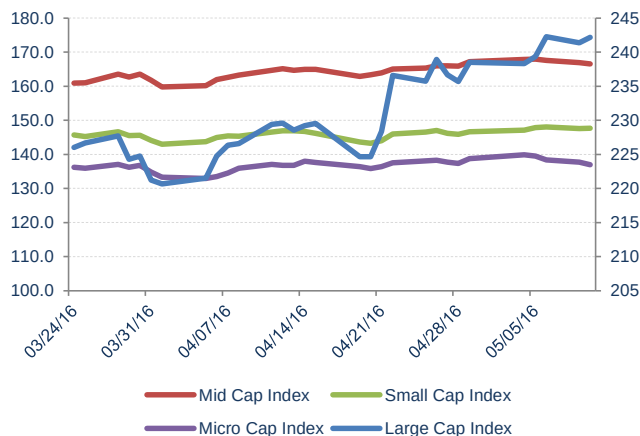
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



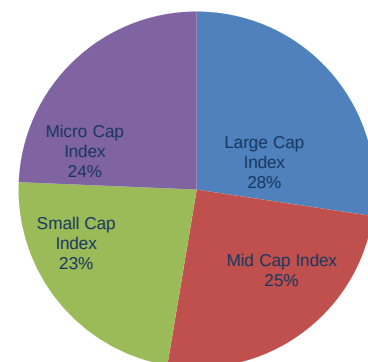
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	1,178,240	FLC	2,000,990	1	VND	218,000	PVX	112,800
2	DIG	540,070	KSA	750,450	2	KHB	146,900	THB	43,800
3	CII	502,000	DXG	301,000	3	VMI	96,000	VCG	20,000
4	GAS	496,420	BVH	231,900	4	DPS	71,900	ASA	10,000
5	BID	384,360	SHI	196,900	5	NET	27,200	AAA	8,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HNG	7.5	7.5	➡	0.00%	28,033,890	SCR	8.9	8.7	⬇	-2.25%	3,241,627
FLC	6.4	6.4	➡	0.00%	8,649,890	DCS	3.8	3.9	⬆	2.63%	2,436,059
HPG	33.9	33.5	⬇	-1.18%	4,939,730	TIG	8.7	8.6	⬇	-1.15%	2,124,500
HQC	5.7	5.7	➡	0.00%	4,677,540	KLF	3.3	3.3	➡	0.00%	1,543,765
SBT	32.7	31.5	⬇	-3.67%	4,168,650	SHB	6.5	6.5	➡	0.00%	1,440,166

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%	NHA	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
SVI	35.4	37.8	2.4	↑ 6.78%	SDN	28.1	30.9	2.8	↑ 9.96%
TMP	28.5	30.4	1.9	↑ 6.67%	BSC	23.5	25.8	2.3	↑ 9.79%
HOT	25.0	26.6	1.6	↑ 6.40%	PSC	11.3	12.4	1.1	↑ 9.73%
EMC	11.1	11.8	0.7	↑ 6.31%	MCO	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.1	9.4	-0.7	↓ -6.93%	SGH	25.0	22.5	-2.5	↓ -10.00%
TTF	29.1	27.1	-2.0	↓ -6.87%	PCG	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
COM	46.7	43.5	-3.2	↓ -6.85%	VE1	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
DXV	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%	VC5	2.1	1.9	-0.2	↓ -9.52%
SFC	22.0	20.5	-1.5	↓ -6.82%	SDD	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	28,033,890	8.4%	1,281	5.9	0.5
FLC	8,649,890	17.8%	2,865	2.2	0.5
HPG	4,939,730	27.0%	5,265	6.4	1.6
HQC	4,677,540	21.0%	2,146	2.7	0.6
SBT	4,168,650	12.4%	1,796	17.5	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,241,627	6.2%	857	10.1	0.6
DCS	2,436,059	1.4%	143	27.2	0.4
TIG	2,124,500	13.7%	1,757	4.9	0.7
KLF	1,543,765	0.7%	77	42.7	0.3
SHB	1,440,166	7.9%	930	7.0	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 10.0%	-19.8%	(872)	-	0.3
SVI	↑ 6.8%	23.6%	5,456	6.9	1.6
TMP	↑ 6.7%	13.6%	2,082	14.6	2.0
HOT	↑ 6.4%	7.5%	1,024	26.0	2.0
EMC	↑ 6.3%	3.1%	313	37.7	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 10.0%	11.1%	1,233	9.8	1.1
SDN	↑ 10.0%	23.3%	4,636	6.7	1.5
BSC	↑ 9.8%	4.5%	562	45.9	2.1
PSC	↑ 9.7%	11.2%	1,809	6.9	0.7
MCO	↑ 9.5%	0.2%	30	77.2	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	1,178,240	8.9%	1,471	7.8	0.8
DIG	540,070	0.6%	81	111.2	0.7
CII	502,000	9.9%	2,221	11.3	1.6
GAS	496,420	16.9%	3,832	13.3	2.3
BID	384,360	15.4%	1,864	9.8	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	218,000	8.9%	1,098	10.8	0.9
KHB	146,900	0.7%	69	69.6	0.5
VMI	96,000	12.5%	1,512	4.6	0.6
DPS	71,900	19.3%	2,201	3.6	0.7
NET	27,200	32.5%	5,512	8.5	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	171,620	39.7%	6,977	20.5	7.6
VCB	129,520	13.2%	2,258	21.5	2.8
VIC	100,872	3.8%	723	72.0	3.9
GAS	97,581	16.9%	3,832	13.3	2.3
CTG	64,787	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,043	8.3%	1,183	15.1	1.2
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	7,505	12.5%	3,236	5.2	0.7
PHP	6,866	9.8%	1,274	16.5	1.8
SHB	6,163	7.9%	930	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.64	9.3%	3,503	6.8	0.6
SSC	2.64	14.8%	3,603	13.0	1.9
GAS	2.59	16.9%	3,832	13.3	2.3
PXS	2.15	15.9%	2,006	6.2	0.9
VHG	2.14	4.0%	499	9.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	3.86	5.8%	1,367	9.5	0.7
PVB	3.73	13.7%	3,090	6.1	0.8
HDO	3.65	0.9%	69	40.4	0.3
PVS	3.48	12.5%	3,236	5.2	0.7
ASA	3.42	2.1%	218	14.7	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
